

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2026/HS-PT

Ngày: 14-01-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Văn Sinh

Ông Ung Quang Định

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Khánh Nhi là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Bà Võ Thị Kiều Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 197/2025/TLPT-HS ngày 15 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Minh Q do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh Q đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 60/2025/HS-ST ngày 04 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Minh Q, sinh ngày 09/7/2001 tại tỉnh Gia Lai; Số căn cước công dân: 064201001413; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai (nay là xã I, tỉnh Gia Lai); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Thanh B, sinh năm: 1967 và bà Bùi Thị Kim X, sinh năm 1974; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh Q là người đã được cấp Giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định; Q và ông Phan Cảnh T (sinh năm 1976, trú thôn I, xã I, tỉnh Gia Lai), anh Hà Quốc Đ (sinh năm 1999, trú Tổ D, phường T, tỉnh Gia Lai) có quen biết nhau. Khoảng 22 giờ ngày 28/9/2024, Q cùng với ông T, anh Đ đến quán Karaoke “Ruby” ở số E đường L, phường T, tỉnh Gia Lai để hát và uống bia đến

khoảng 01 giờ ngày 29/9/2024 thì nghỉ, ra về. Ra khỏi quán Karaoke, Q điều khiển xe mô tô biển số 81B2-364.97 chở anh Đ ngồi giữa, ông T ngồi sau đi về nhà Đ ở Tổ D, phường T, tỉnh Gia Lai; cả ba đều không đội mũ bảo hiểm. Khi đi đến đoạn trước số nhà D đường L, phường Y, TP., tỉnh Gia Lai (nay là phường T, tỉnh Gia Lai), đây là đoạn đường cong, có dải phân cách cố định giữa đường, có biển cảnh báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên, Q sử dụng đèn chiếu sáng phía trước, điều khiển xe mô tô 81B2-364.97 lưu thông ở làn đường sát dải phân cách, hướng về đường T với tốc độ khoảng 60 km/h (theo lời khai của Q). Do đã có uống bia, không làm chủ được tay lái và xử lý kém, nên Q điều khiển xe mô tô 81B2-364.97 tông vào dải phân cách, làm xe mô tô cùng với Q, Đ và ông T ngã xuống đường. Q và ông T bị thương, được người dân đưa đến Bệnh viện Q1, Binh đoàn 15 cấp cứu; sau đó, ông T được gia đình chuyển đến Bệnh viện Q2 và Bệnh viện T3 điều trị. Riêng Đ chỉ bị thương nhẹ, không điều trị tại cơ sở y tế.

Sau khi tiếp nhận thông tin về vụ tai nạn giao thông, lực lượng Cảnh sát giao thông Công an T4, tỉnh Gia Lai (nay là Công an tỉnh G) đã kiểm tra, xác định hiện trường, tạm giữ xe mô tô 81B2-364.97 và yêu cầu Bệnh viện Q1 xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Q, nhưng do Bệnh viện chưa triển khai kỹ thuật xét nghiệm nồng độ cồn trong máu, nên không xét nghiệm được. Đến 10 giờ 35 phút ngày 29/9/2024, lực lượng Cảnh sát giao thông kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của Q, thì không phát hiện có nồng độ cồn.

Đối với ông Phan Cảnh T, điều trị thương tích đến ngày 19/12/2024 thì xuất viện. Qua trung cầu, tại Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 13 ngày 14/01/2025 của Trung tâm giám định Y Khoa - Pháp y thành phố H, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông T tại thời điểm giám định là 88% (tám mươi tám phần trăm). Đối với anh Hà Quốc Đ, đã có đơn từ chối giám định thương tích. Đối với Nguyễn Minh Q, điều trị thương tích đến ngày 07/10/2024 thì xuất viện; quá trình điều tra vụ án, Q đã khai nhận về hành vi điều khiển xe mô tô 81B2-364.97 chở anh Đ, ông T và gây ra tai nạn như nêu trên.

Qua khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông, xác định:

Hiện trường chung nơi xảy ra tai nạn giao thông là tại trước số nhà D đường L, Tổ B, phường Y, thành phố P (nay là phường T), tỉnh Gia Lai. Đây là đoạn đường đôi có dải phân cách cứng bằng bê tông xi măng, phân chia mặt đường thành hai chiều đi riêng biệt. Mặt đường theo chiều lưu thông từ Lý Thái T1 đi T rộng 9,5m, được thảm bê tông nhựa bằng phẳng, cong về bên phải theo hướng đi Tôn Đức T2. Trên mặt đường có vạch kẻ sơn màu trắng dạng đơn đứt nét, phân chia làn đường cho phương tiện; trên mỗi làn đường có ô hình thoi màu sơn trắng và vạch kẻ sơn màu trắng hình mũi tên chỉ hướng, có vạch sơn màu trắng dạng (3x0,4)m dành cho người đi bộ qua đường tại đầu khoảng hở của dải phân cách cứng nơi giao nhau với các đường khác. Có biển báo hiệu W.207c (giao nhau với đường không ưu tiên) và không có đèn tín hiệu giao

thông nơi xảy ra tai nạn. Lấy mép đường bên phải đường L theo chiều từ Lý Thái T1 đến Tôn Đức T2 làm mép đường chuẩn.

Vết chà lớp diện (0,55x0,1)m, chiều hướng từ L đi Tôn Đức T2, được ký hiệu là (1); đầu vết cách mép đường chuẩn là 9m, cuối vết tiếp giáp mặt ngang của dải phân cách. Từ cuối vết (1) cách 1,25m về hướng Tôn Đức T2 là vết chà diện (9,3x0,2)m, chiều hướng từ L đi T, được ký hiệu là (2); vết chà này không liên tục, làm bong trong sơn, mài mòn xi măng mặt ngoài của dải phân cách có màu sơn trắng và đỏ xen kẽ cao 0,35m, rộng 0,2m. Từ cuối vết (2) cách 2,7m về hướng đi Tôn Đức T2 là vết chà để lại trên mặt đường theo chiều từ Lý Thái T1 đi T, diện (4,83x0,1)m, được ký hiệu là (3); đầu vết cách mép đường chuẩn là 8,9m, cuối vết tiếp giáp mặt ngang của dải phân cách. Từ cuối vết (3) cách 7,9m về hướng Tôn Đức T2 là vết màu nâu đỏ (nghi máu) không rõ hình dạng diện (0,7x0,4)m, được ký hiệu là (4); tâm vết cách mép đường chuẩn là 7,8m. Từ tâm vết (4) cách 2,5m về hướng Tôn Đức T2 là vết màu nâu đỏ (nghi máu) không rõ hình dạng, diện (1,2x0,6)m, được ký hiệu là (5); tâm vết cách mép đường làm chuẩn 8,7m. Từ tâm vết (5) cách 10,4m về hướng đi Tôn Đức T2 là vùng mảnh vỡ có diện (12,7x2,8)m, được ký hiệu là (6); tâm vết cách mép đường chuẩn là 7,3m. Trong vùng (6) ghi nhận có 1 mũ bảo hiểm màu bạc, 01 mũ bảo hiểm màu trắng đỏ và 02 chiếc dép. Từ tâm vết (6) cách 16,2m về hướng Tôn Đức T2 là tâm trục bánh sau xe mô tô biển số 81B2-364.97, được ký hiệu là (7); xe mô tô ngã bên trái nằm ngang trên đường, đầu xe hướng mép đường chuẩn, đuôi xe hướng trái mép đường chuẩn; tâm trục bánh trước cách mép đường chuẩn 5,6m, tâm trục bánh sau cách mép đường chuẩn 7m và cách đầu dải phân cách 5,6m, cách vạch kẻ dành cho người đi bộ 6,2m. Cuối vết (3) đến tâm trục bánh sau xe mô tô là 37,5m.

Qua khám nghiệm các dấu vết liên quan đến tai nạn trên xe mô tô biển số 81B2-364.97, xác định:

Gương chiếu hậu hai bên không có. Ốp nhựa đầu xe phía dưới chân gương chiếu hậu bên trái có vết trầy xước sơn màu đỏ trong diện (2,9x0,6)cm. Đầu tay nắm cao su bên trái bị mất hoàn toàn. Tay thắng bên trái trầy xước kim loại diện (0,6x0,4)cm. Ốp nhựa bửng chắn gió bên trái trầy xước sơn, nhựa diện (23x4,5)cm, bề mặt bám dính nhiều sơn màu đỏ; mặt dưới bửng chắn gió này bị vỡ nhũn diện (41x28)cm. Dè chắn bùn bánh trước có vết trầy xước diện (3,1x0,4)cm. Góc chân sau bên trái trầy xước kim loại, bám dính vật chất màu đỏ diện (9,1x2,1). Ốp nhựa bảo vệ thân xe bên trái trầy xước nhựa, bám dính nhiều chất màu đỏ diện (5,1x4,9)cm. Ốp nhựa bảo vệ lọc gió bên trái trầy xước nhựa diện (9,1x5,9)cm. Mặt ngoài góc chân trước bên trái trầy xước sơn, bám dính nhiều chất màu đỏ diện (34x4,5)cm.

Qua định giá, tại Kết luận định giá tài sản số 187 ngày 27/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự TP ., tỉnh Gia Lai (nay là tỉnh Gia Lai) kết luận xe mô tô 81B2-364.97 bị thiệt hại 1.150.000 đồng (một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã thu giữ được 01 đĩa DVD chứa dữ liệu video ghi lại một phần diễn biến vụ tai nạn được trích xuất từ camera an ninh do Công an phường Y, TP ., tỉnh Gia Lai (nay là phường T, tỉnh Gia Lai) quản lý, 01 đĩa DVD chứa dữ liệu video ghi lại một phần diễn biến vụ tai nạn được trích xuất từ camera tại số nhà D đường L, do ông Nguyễn L (sinh năm 1975) giao nộp. Các đĩa DVD trên được Cơ quan điều tra niêm phong, lưu vào hồ sơ vụ án.

Đối với xe mô tô 81B2-364.97, qua điều tra xác định là tài sản của ông Nguyễn Thanh B (sinh năm 1967, là cha của Nguyễn Minh Q); tối ngày 28/9/2024, Q mượn xe trên đi chơi thì xảy ra tai nạn. Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại xe cho ông B.

Về dân sự: Sau khi gây ra tai nạn và quá trình điều tra vụ án, Nguyễn Minh Q đã tác động gia đình bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại Phan Cảnh T số tiền 20.000.000 đồng. Các đại diện hợp pháp của bị hại T không yêu cầu gì khác về bồi thường dân sự. Riêng bà Nguyễn Thị Thu G (sinh năm 1985, trú thôn I, xã I, tỉnh Gia Lai - là vợ của ông T) do vắng mặt tại nơi cư trú nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được về yêu cầu bồi thường dân sự. Anh Hà Quốc Đ không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự; ông Nguyễn Thanh B không yêu cầu bồi thường đối với hư hỏng của xe mô tô 81B2-364.97.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2025/HS-ST ngày 04 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân nhân dân khu vực 7 - Gia Lai đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Q phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Q 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 11/11/2025 bị cáo Nguyễn Minh Q có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đề nghị: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh Q. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2024/HS-ST ngày 04 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Gia Lai; Áp dụng thêm Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Giữ nguyên hình phạt 16 tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Minh Q khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định vụ án như sau: Khoảng 01 giờ ngày 29/9/2024 Nguyễn Minh Q điều khiển xe mô tô biển số 81B2-364.97 chở anh Hà Quốc Đ ngồi giữa, ông Phan Cảnh T ngồi sau đi về nhà Đ ở Tổ D, phường T, tỉnh Gia Lai; cả ba đều không đội mũ bảo hiểm. Khi đi đến đoạn trước số nhà D đường L, phường Y, TP., tỉnh Gia Lai (nay là phường T, tỉnh Gia Lai), đây là đoạn đường cong, có dải phân cách cố định giữa đường, có biển cảnh báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên, Q sử dụng đèn chiếu sáng phía trước, điều khiển xe mô tô 81B2-364.97 lưu thông ở làn đường sát dải phân cách, hướng về đường T với tốc độ khoảng 60 km/h (theo lời khai của Q). Do đã có uống bia, không làm chủ được tay lái nên Q điều khiển xe mô tô 81B2-364.97 tông vào dải phân cách, làm xe mô tô cùng với Q, Đ và ông T ngã xuống đường. Hậu quả, cả ba người đều bị thương, trong đó T bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 88% (tám mươi tám phần trăm). Đối với anh Hà Quốc Đ, đã có đơn từ chối giám định thương tích. Do đó, Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai đã kết án bị cáo Nguyễn Minh Q về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Minh Q, hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Nguyễn Minh Q có giấy phép lái xe mô tô A1, nhưng không tuân thủ Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đã điều khiển xe mô tô 81B2-364.97 chở quá số người quy định, không đội mũ bảo hiểm, không làm chủ tốc độ nên đã tông vào dải phân cách, gây hậu quả làm anh T bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể 88%. Hành vi nêu trên của bị cáo phạm vào tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt “phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”. Sau khi phạm tội, bị cáo đã nhận thức hành vi phạm tội nên thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã bồi thường thiệt hại cho bị hại và được bị hại bãi nại, nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 16 tháng tù là nghiêm khắc. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị hại anh Phan Cảnh T, anh Hà Quốc Đ gửi đơn đề nghị hội đồng xét xử phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo Q được hưởng án treo, bởi tai nạn giao thông cũng có một phần lỗi của người bị hại là ngồi trên phương tiện xe mô tô để tham gia giao thông nhưng không đội mũ bảo hiểm, đồng ý để bị cáo điều khiển xe chở quá số người quy định, ngồi phía sau nhưng chồm người về phía trước làm bị cáo không giữ được tay lái tông vào taluy đường, dẫn đến xảy ra vụ tai nạn. Hiện

nay, bị hại anh Phan Cảnh T sức khoẻ đã dần hồi phục. Hơn nữa, giữa bị hại và bị cáo là họ hàng. Gia đình bị cáo có nhiều đóng góp cho địa phương, có cha là tổ trưởng tổ an ninh trật tự của xã. Ông ngoại bị cáo tham gia cách mạng. Đối chiếu với các quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và văn bản hợp nhất số 03/VBHN-TANDTC ngày 10/7/2025 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo thì bị cáo Nguyễn Minh Q có đủ điều kiện được hưởng án treo. Xét thấy, bị cáo Nguyễn Minh Q có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này, bị cáo đều chấp hành tốt mọi chủ trương, chính sách của Nhà nước, các quy định tại địa phương, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo giáo dục tại cộng đồng cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành công dân tốt cho xã hội. Do đó, hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí HSPT: Theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Minh Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh Q. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2024/HS-ST ngày 04 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Gia Lai. Giữ nguyên hình phạt 16 tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh Q.

- Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2025/HS-ST ngày 04 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Gia Lai.

2. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh Q 16 (Mười sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 32 (Ba mươi hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Minh Q cho Ủy ban nhân dân xã I, tỉnh Gia Lai giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Minh Q cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Nguyễn Minh Q phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Căn cứ vào điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Minh Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TA, VKS khu vực 7 – Gia Lai;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 7 – Gia Lai;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Gia Lai;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoài Xuân